

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I-ĐỀ 3**MÔN: GDCD LỚP 6****Thời gian làm bài: 45 phút****PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)***** Ghi vào bài làm chữ cái trước câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi.**

Câu 1: Hành vi nào thể hiện giữ gìn và phát huy truyền thống nhân ái của gia đình và dòng họ?

- A.** Sống trong sạch và lương thiện. **B.** Tìm hiểu, lưu giữ nghề làm gốm.
C. Tích cực giúp đỡ người nghèo. **D.** Quảng bá nghề truyền thống.

Câu 2: Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ?

- A.** Tự ti, che giấu và từ bỏ mọi thứ. **B.** Chê bai, che giấu và xấu hổ.
C. Tiếp nối, phát triển và làm rạng rỡ. **D.** Xấu hổ, xóa bỏ và từ chối làm.

Câu 3: Người có hành vi nào dưới đây là thể hiện lòng yêu thương con người?

- A.** Nhấn tin ủng hộ quỹ vắc xin phòng bệnh. **B.** Chia sẻ tin giả lên mạng xã hội.
C. Hỗ trợ người nhập cảnh trái phép. **D.** Giúp đỡ tù nhân trốn trại.

Câu 4: Quan tâm, giúp đỡ người khác, làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người khó khăn, hoạn nạn là khái niệm nào dưới đây?

- A.** Giúp đỡ người khác. **B.** Yêu thương con người.
C. Đồng cảm và thương hại. **D.** Thương hại người khác.

Câu 5: Biểu hiện của tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng:

- A.** niềm tin. **B.** sự thật. **C.** mệnh lệnh. **D.** sở thích.

Câu 6: Đối lập với tôn trọng sự thật là gì?

- A.** Giả dối. **B.** Siêng năng. **C.** Trung thực. **D.** Ích kỉ.

Câu 7: Em tán thành ý kiến nào dưới đây khi nói về biểu hiện của tôn trọng sự thật?

- A.** Không ai biết thì không nói sự thật.
B. Nói bí mật của người khác cho bạn nghe.
C. Chỉ cần trung thực với cấp trên là đủ.
D. Không chấp nhận sự giả tạo, lừa dối.

Câu 8: Cách cư xử nào dưới đây thể hiện là người biết tôn trọng sự thật?

- A.** Lắng nghe, phân tích để chọn ý kiến đúng nhất.
B. Không bao giờ dám đưa ra ý kiến của mình.
C. Bảo vệ ý kiến của mình đến cùng.
D. Ý kiến nào được nhiều bạn đồng tình thì theo.

Câu 9: Siêng năng là đức tính của con người biểu hiện ở thái độ làm việc một cách:

- A.** Lười biếng. **B.** Hời hợt. **C.** Nồng nôi. **D.** Cần cù.

Câu 10: Hành vi nào dưới đây góp phần rèn luyện đức tính siêng năng, kiên trì?

- A.** Làm việc theo sở thích cá nhân. **B.** Y lại vào người khác khi làm việc.
C. Vượt mọi khó khăn để đạt mục tiêu. **D.** Từ bỏ mọi việc khi gặp khó khăn.

Câu 11: Làm việc tự giác, cần cù, chịu khó thường xuyên hoàn thành tốt các công việc là biểu hiện của người có đức tính:

A. Tự ti.

B. Siêng năng.

C. Tự ái.

D. Tự tin.

Câu 12: Trái với siêng năng, kiên trì là gì?

A. Tự ti, nhút nhát.

B. Lười nhác, ỷ lại.

C. Tự giác, miệt mài làm việc

D. Biết hi sinh vì người khác.

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)**Câu 1:** (3,0 điểm)

Vì sao đức tính tự lập có ý nghĩa đối với mỗi người? Em hiểu thế nào về câu tục ngữ : “ *Thân tự lập thân* ”?

Câu 2: (2 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “Thắng thắn, thật thà thường thua thiệt”. Quan điểm của em như thế nào về ý kiến trên. Giải thích vì sao?

Câu 3: (2 điểm).

Lớp 6A có phong trào thi đua giải các bài toán khó. Mặc dù là thành viên trong lớp nhưng Hòa thường xuyên bỏ qua, không làm những bài toán khó vì ngại suy nghĩ.

- Nhận xét về việc làm của bạn Hòa trong tình huống trên?
- Nếu là bạn của Hòa, em sẽ khuyên Hòa điều gì?

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM
BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: GDCD LỚP 6

Thời gian làm bài: 45 phút

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)

Các câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3,0 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	A	B	B	A	D	A	D	C	B	B

PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm)	Yêu cầu	Điểm
	- Hiểu được ý nghĩa của tự lập: Giúp con người thành công trong cuộc sống và xứng đáng nhận được sự tôn trọng của mọi người.	1,0 điểm
	- Giải thích ngắn gọn nghĩa của câu tục ngữ “ <i>Thân tự lập thân</i> ”: Con người phải biết tự chủ, độc lập, chịu đựng, vượt qua khó khăn, thử thách để có được những kết quả tốt đẹp. Tự lập là một đức tính tốt đẹp, quý báu mà mỗi người đều cần hướng đến. Sự tự lập sẽ giúp chúng ta có thể gạt hái được những thành quả từ chính công sức, nỗ lực của mình.	2,0 điểm
Câu 2 (2,0 điểm).	- Không đồng ý với ý kiến trên.	0,5 điểm
	- Người thẳng thắn, thật thà biết tôn trọng sự thật sẽ nhận được nhiều điều tốt đẹp bởi tôn trọng sự thật, làm chứng	0,75 điểm

	cho sự thật là bảo vệ cho những điều đúng đắn, tránh oan sai, nhầm lẫn, giúp cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. - Đôi khi những người thẳng thắn, thật thà phải chịu thiệt thòi, thậm chí còn bị người xấu hãm hại. Nhưng khi con người sống thật sẽ được mọi người yêu quý, tin tưởng.	0,75 điểm
Câu 3(2,0 điểm).	a. Nhận xét: - Bạn Hòa đã thể hiện thiếu siêng năng, kiên trì trong học tập: gặp bài khó thì ngại suy nghĩ và bỏ qua.	0,5 điểm
	b. Nếu là bạn của Hòa, em sẽ khuyên bạn: -Bạn cần rèn luyện đức tính siêng năng, kiên trì bằng cách chăm chỉ học tập, tìm tòi cách giải các bài toán khó.	0,75 điểm
	-Mỗi khi giải được bài toán khó, bạn sẽ tìm thấy niềm vui của sự thành công, chắc chắn sẽ đạt được kết quả học toán ngày càng tốt hơn và nhận được sự tin yêu, nể phục của các bạn trong lớp.	0,75 điểm

TT	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ nhận thức								Tổng		Điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỷ lệ			
			TN	T L	T N	TL	T N	TL	T N	TL	TN	TL		
1	Giáo dục đạo đức	Tự hào về truyền thống gia đình dòng họ	2 câu									2 câu		0,5
		Yêu thương con người	2 câu									2 câu		0,5
		Siêng năng kiên trì (2 tiết)	4 câu					½ câu		½ câu	4 câu	1 câu	3,0	
		Tôn trọng sự thật (2 tiết)	4 câu					1 câu			4 câu	1 câu	3,0	
		Tự lập (2 tiết)										1 câu	3,0	
Tổng			12		1		1 ½		½		12	3 câu	10	

Tỉ lệ %	câu	câu	câu	câu	câu	điểm
	30%	30%	30%	10%	30%	70%
Tỉ lệ chung	60%		40%		100%	

PHÒNG GD&ĐT TP HƯNG YÊN

BẢNG ĐẶC TẢ
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: GDCD LỚP 6
 Thời gian làm bài: 45 phút

TT	Mạch nội dung	Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục đạo đức	Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	Nhận biết: Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.	2 TN			
		Yêu thương con người	Nhận biết: - Nêu được khái niệm tình yêu thương con người. - Nêu được biểu hiện của tình yêu thương con người	2 TN			

		Siêng năng kiên trì	Nhận biết: - Nêu được khái niệm siêng năng, kiên trì. - Nêu được biểu hiện siêng năng, kiên trì. - Nêu được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. Vận dụng: - Thể hiện sự quý trọng những người siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động. - Góp ý cho những bạn có biểu hiện lơ đãng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này. - Xác định được biện pháp rèn luyện siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày phù hợp với bản thân. Vận dụng cao: - Thực hiện được siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.	4 TN		½ TL	½ TL
		Tôn trọng sự thật	Nhận biết: Nêu được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. Vận dụng: Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.	4 TN		1 TL	
		Tự lập	Thông hiểu: - Đánh giá được khả năng tự lập của người khác. - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân. - Giải thích được vì sao phải tự lập.		1 TL		
Tổng				12 TN	1 TL	1 ½ TL	½ TL
Tỉ lệ %				30%	30%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	